

# KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO gắn với kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam

TS VÕ VĂN LỢI

Học viện Chính trị khu vực III

Cùng với nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học, công nghệ (KHCN) và đổi mới sáng tạo (ĐMST) trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, hiện đại, là “chìa khóa”, là động lực quan trọng nhất quyết định tốc độ và chất lượng phát triển của các quốc gia trên thế giới. Vì vậy, để có thể hiện thực hóa các mục tiêu trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam, cần các giải pháp đột phá nhằm thúc đẩy phát triển mạnh mẽ KHCN và ĐMST.

Kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam được xác định là kỷ nguyên phát triển tăng tốc, bứt phá dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng thành công nước Việt Nam giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội, sánh vai với các cường quốc năm châu. Theo Tổng Bí thư Tô Lâm, để hiện thực hóa các mục tiêu đó, cần: tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, thách thức, đưa đất nước phát triển toàn diện, mạnh mẽ, bứt phá và cất cánh<sup>1</sup>.

Vai trò đặc biệt quan trọng của KHCN và ĐMST trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững và nâng cao tiềm lực, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế đã được đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh: “Với thế và lực đã tích lũy được sau 40 năm đổi mới, với sự đồng lòng, chung sức của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, với những thời cơ, thuận lợi mới, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, chúng ta đã hội tụ đủ những điều kiện cần thiết và Văn kiện Đại hội XIV phải đề ra được định hướng chiến lược, nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để giải

phóng toàn bộ sức sản xuất, phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, lấy nguồn lực nội sinh, nguồn lực con người là nền tảng, KHCN và ĐMST là đột phá để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc Việt Nam”<sup>2</sup>. KHCN và ĐMST tiếp tục được khẳng định là động lực chính cho phát triển bền vững kinh tế trong 07 định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc<sup>3</sup>.

(i) Trải qua gần 40 năm đổi mới, KHCN và ĐMST đã có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung của đất nước, thể hiện qua các kết quả nổi bật sau đây: *Một là*, chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế đã được nâng lên đáng kể, đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (Total factor Productivity - TFP)<sup>4</sup> vào tăng trưởng kinh tế không ngừng được cải thiện. Nếu như năm 2011, đóng góp của TFP vào tăng trưởng GDP chỉ 20,87% thì đến năm 2015 tăng 53,88%, năm 2019 là 49,61% và năm 2023 là 43,8%<sup>5</sup>. Sự phát triển của KHCN và ĐMST đã góp phần thúc đẩy tăng năng suất lao động (NSLĐ). Năm 2023, NSLĐ ước đạt 199,3 triệu đồng/lao động (tương đương 8.380 USD/lao động), tốc độ tăng NSLĐ bình quân năm 2021-2023 khoảng 4,6%<sup>6</sup>. *Hai là*, các thành tựu KH&CN<sup>7</sup>, nhất là công nghệ số được áp dụng ngày càng phổ biến hơn trong nền kinh tế<sup>8</sup>. *Ba là*, chỉ số ĐMST của Việt Nam đã được cải thiện nhiều. Theo Báo cáo GII<sup>9</sup> 2024, Việt Nam tiếp tục có sự cải thiện thứ hạng đầu vào ĐMST tăng 4 bậc so với năm 2023, từ vị trí 57 lên 53; đầu ra ĐMST tăng 4 bậc so với 2023, từ vị trí 40 lên 36; Việt Nam duy trì vị trí thứ 2

trong nhóm các quốc gia thu nhập trung bình thấp (xếp sau Ấn Độ với thứ hạng 39). Trong khu vực ASEAN, Việt Nam đứng thứ 4, xếp sau Singapore, Malaysia và Thái Lan. *Bốn là*, hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam bắt đầu được hình thành và có bước phát triển. Việt Nam được đánh giá là thị trường khởi nghiệp năng động và hấp dẫn nhất Đông Nam Á, với nhiều nhân tài công nghệ. Năm 2024, thứ hạng của Việt Nam trong bảng xếp hạng chỉ số hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu đã tăng hai bậc từ vị trí thứ 58 lên 56. Kết quả đánh giá của Startup Blink (Trung tâm nghiên cứu và lập bản đồ hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu) cho thấy, giai đoạn 2020 - 2023 xếp hạng hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST của Việt Nam đã được cải thiện rất nhiều và cho đến nay vẫn duy trì vị trí ổn định trong bảng xếp hạng của Startup Blink<sup>10</sup>. Đây chính là kết quả của việc cải thiện môi trường kinh doanh và các chính sách khuyến khích khởi nghiệp của Nhà nước đã phát huy hiệu quả trong thời gian qua.

(ii) Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam diễn ra song hành với kỷ nguyên số, kỷ nguyên của KHCN và ĐMST mà tiếng nói chung của nhân loại là “không có gì là không thể”. Cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư đã và đang làm đảo lộn mọi phương cách suy nghĩ, sản xuất, sinh hoạt của các quốc gia, công đồng và doanh nghiệp. Từ thực tiễn này đòi hỏi chúng ta phải phát triển mạnh mẽ KHCN và ĐMST mà trước hết cần tập trung vào các đột phá sau đây:

*Thứ nhất, đột phá về thể chế phát triển KHCN và ĐMST:* Mặc dù Đảng ta đã có quan điểm rõ ràng về phát triển KHCN và ĐMST, coi KHCN và ĐMST đóng vai trò then chốt, quyết định đối với quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu, gắn với nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Tuy nhiên, cho đến nay việc gắn kết KHCN và ĐMST với phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta vẫn chưa chặt chẽ; hệ thống chính sách, pháp luật vẫn chưa thực sự tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ KHCN và ĐMST phát triển, chưa phát huy được sức sáng tạo, chưa thu hút được nhân tài; đầu tư cho KHCN và ĐMST còn phân tán, dàn trải, hiệu quả thấp<sup>11</sup>. Hoạt động KHCN và ĐMST thường có tính rủi ro cao do tính mới (tính chưa từng có) gắn với nhiều yếu tố bất định.

Vì vậy, để đất nước có thể tăng tốc, bứt phá trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Việt Nam cần cải cách mạnh mẽ thể chế phát triển KHCN và ĐMST, khuyến khích đầu tư cho KHCN và ĐMST nhằm tạo ra thể chế “thần công nghệ” là hết sức cần thiết hiện nay. Xây dựng thể chế phát triển KHCN và ĐMST là việc đòi hỏi nhiều thời gian, nhưng trước mắt cần phải thực hiện một số việc sau đây:

- Đổi mới tư duy, thay đổi nhận thức toàn xã hội về vai trò to lớn của KHCN và ĐMST đối với phát triển nhanh, bền vững quốc gia, từ đó coi việc nâng cao năng lực KHCN và ĐMST là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị, của doanh nghiệp và toàn xã hội chứ không chỉ là trách nhiệm của một số bộ, ban, ngành, tổ chức (như Bộ KHCN, các cơ sở nghiên cứu - đào tạo,...); phát triển KHCN và ĐMST đòi hỏi sự tham gia phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của cả hệ thống gồm nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều bên.

- Cần xây dựng bộ quy tắc ứng xử nhất quán cho những vấn đề chưa được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về KHCN và ĐMST. Việc hoàn thiện thể chế toàn diện, đồng bộ thúc đẩy phát triển vượt bậc, có tính đến đặc thù của hoạt động KHCN, ĐMST, phù hợp với cơ chế thị trường, thông lệ quốc tế, chấp nhận rủi ro và có độ trễ trong hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và ĐMST.

- Thay đổi phương thức quản lý KHCN và ĐMST theo hướng quản lý theo sản phẩm và kết quả đầu ra; khẩn trương sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật về KHCN, ĐMST và các luật có liên quan nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp, mâu thuẫn, nhất là các quy định liên quan đến đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, quản lý ngân sách nhà nước, quản lý tài sản công...

- Hoàn thiện pháp luật về sở hữu trí tuệ (IP) và chuyển giao công nghệ phù hợp với thông lệ quốc tế; đưa các chỉ tiêu liên quan đến thương mại hóa nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và các hoạt động hợp tác trong và ngoài nước vào lộ trình phát triển nghề nghiệp nghiên cứu; nâng cao năng lực thương mại hóa, chuyển giao công nghệ cho các trường đại học và các cơ sở nghiên cứu trọng điểm.

- Xây dựng hệ thống quỹ phát triển KHCN, khởi nghiệp ĐMST, ứng dụng và chuyển giao công nghệ

đa dạng, trong đó khuyến khích nguồn vốn từ các pháp nhân, doanh nghiệp, vốn đầu tư mạo hiểm, các khoản đầu tư từ các nhà đầu tư thiên thần, các chương trình tăng tốc, các nhóm đầu tư... Khẩn trương bổ sung trong Luật Ngân sách nhà nước cũng như các luật thuế khác những quy định về đầu tư mạo hiểm và sớm hoàn thiện quy định pháp lý về loại hình đầu tư này nhằm tăng cường huy động vốn cho phát triển KHCN và ĐMST.

*Thứ hai, đột phá về nguồn nhân lực cho phát triển KHCN và ĐMST*

Trong kỷ nguyên Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, KHCN và ĐMST được coi là chìa khóa để Việt Nam hội nhập và phát triển nhanh, bền vững. Trong đó, nhân lực chất lượng cao là yếu tố cốt lõi để hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược này. Tuy nhiên, Việt Nam hiện vẫn đối mặt với nhiều thách thức trong việc nâng cao năng lực, trình độ nguồn nhân lực. Vì vậy, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực số trở thành một nhiệm vụ cấp thiết và cần có những giải pháp cụ thể.

Nhân lực chất lượng cao là những người có trình độ chuyên môn sâu, kỹ năng sáng tạo và khả năng ứng dụng công nghệ tiên tiến vào thực tiễn. Họ là lực lượng chủ chốt trong nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ, từ đó thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Sự thiếu hụt nguồn nhân lực phù hợp có thể làm giảm năng lực cạnh tranh quốc gia và kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội.

Tại Việt Nam, nhân lực KHCN và ĐMST không chỉ đáp ứng nhu cầu nghiên cứu và phát triển nội tại mà còn là yếu tố giúp Việt Nam tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, thu hút đầu tư nước ngoài và gia tăng sức mạnh cạnh tranh quốc tế. Nhưng trên thực tế, chất lượng đào tạo hiện nay chưa đáp ứng yêu cầu vì nhiều chương trình giáo dục còn nặng lý thuyết, thiếu kỹ năng thực hành và khả năng giải quyết vấn đề thực tiễn. Thiếu hụt nguồn nhân lực trong các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn như trí tuệ nhân tạo, blockchain, và công nghệ sinh học... Còn tình trạng chảy máu chất xám: Nhiều nhân tài chọn làm việc ở nước ngoài thay vì cống hiến cho Việt Nam do thiếu cơ hội phát triển hoặc môi trường làm việc không cạnh tranh. Hợp tác quốc tế còn hạn chế: Việc trao đổi chuyên gia và tiếp cận tri thức toàn cầu

còn gặp nhiều rào cản, đặc biệt là ở các ngành công nghệ cao, công nghệ mũi nhọn, công nghệ nền tảng.

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực công nghệ số là yếu tố quyết định để Việt Nam đẩy mạnh KH&CN và ĐMST, tạo động lực cho phát triển nhanh, bền vững và nâng cao vị thế quốc gia. Để đạt được điều này, cần sự phối hợp chặt chẽ giữa Chính phủ, doanh nghiệp và các tổ chức nghiên cứu, đào tạo, giáo dục, cùng với những chính sách dài hạn và toàn diện. Nếu thực hiện hiệu quả, Việt Nam sẽ bắt kịp, tiến cùng và vượt lên trong cuộc đua đổi mới sáng tạo toàn cầu.

Vì vậy, Nhà nước cần ban hành chính sách ưu đãi, đột phá mang tầm quốc gia trọng dụng nhân tài, tạo khung pháp lý đồng bộ, thống nhất để các cấp, các ngành, các địa phương ban hành các chính sách cụ thể trọng dụng nhân tài phù hợp với đặc thù của mình nhằm thu hút, giữ chân được người tài, các chuyên gia, nhà khoa học giỏi (trong nước, ngoài nước) tham gia nghiên cứu, triển khai KHCN và ĐMST ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương. Cùng với chính sách trọng dụng nhân tài, cần có chính sách đồng bộ để phát hiện, tuyển dụng, phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý thực tài phù hợp với bối cảnh chuyển đổi nền kinh tế sang dựa chủ yếu trên KHCN và ĐMST. Có chính sách khuyến khích, ưu tiên cán bộ lãnh đạo, quản lý thực tài trưởng thành trong môi trường KHCN và ĐMST tham gia lãnh đạo, quản lý các tổ chức, ngành, lĩnh vực và địa phương còn yếu về nghiên cứu, triển khai KHCN và ĐMST.

Đồng thời, cần có lộ trình hoàn thiện chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với xu hướng giáo dục ưu tiên các môn học khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM) đưa vào triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030. Các cơ sở giáo dục đại học cần sớm đưa các môn học sát với xu hướng phát triển KHCN, ĐMST (như lập trình, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo, in 3D, robot...) vào chương trình giảng dạy bắt buộc đối với sinh viên các ngành khoa học, công nghệ, kỹ thuật đồng thời chú ý phát triển các kỹ năng như làm việc nhóm, thuyết trình, truyền cảm hứng và các kỹ năng ĐMST, khởi nghiệp, tổ chức kinh doanh... Chú ý phát triển văn hóa ĐMST trong trường đại học, viện nghiên cứu.

Đặc biệt, kỷ nguyên của KH&CN và ĐMST trong bối cảnh ngày nay thường gắn liền với quá trình xây dựng và phát huy vai trò của văn hóa ĐMST. Văn hóa ĐMST là văn hóa dựa trên nền tảng phát triển trí tuệ khoa học, tư duy đổi mới, tôn trọng sự khác biệt, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; là văn hóa khuyến khích con người dũng cảm dẫn thân cho KH&CN và ĐMST nhằm hiện thực hóa những mục tiêu phát triển đất nước ta ngày càng giàu mạnh, dân chủ, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Để làm được điều đó, từ mỗi cá nhân đến toàn xã hội phải chủ động đổi mới tư duy, cách làm, dũng cảm bước ra khỏi vùng an toàn, dám dẫn thân cho ĐMST, từ đó chuyển hóa thành các giá trị văn hóa ĐMST phổ biến sâu rộng trong xã hội. Khi đó, văn hóa ĐMST sẽ trở thành yếu tố sức mạnh nội sinh thúc đẩy việc chuyển mạnh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên tăng năng suất, tiên bộ KH&CN và ĐMST. Cần xây dựng văn hóa ĐMST sâu rộng trong xã hội, trong từng tổ chức, cộng đồng, doanh nghiệp, cá nhân... Văn hóa ĐMST khi được hình thành, phát triển sẽ tác động tích cực đến thể chế ĐMST, hệ thống ĐMST quốc gia, tạo ra nguồn lực nội sinh thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp, ĐMST ở nhiều lĩnh vực, tạo ra những đột phá có giá trị lớn cho phát triển đất nước.

Ngoài ra, xây dựng văn hóa ĐMST luôn gắn bó chặt chẽ với xây dựng Chính phủ kiến tạo, phục vụ chuyên nghiệp, có năng lực tạo ra môi trường khuyến khích khởi nghiệp, ĐMST; có năng lực phát hiện, phát triển nhân tài, khuyến khích con người vươn lên trong sản xuất, kinh doanh, làm giàu cho bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội.

*Thứ ba, đột phá về hạ tầng phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo*

Xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ hiện đại, công nghệ số là yếu tố thiết yếu để phát triển KH&CN và ĐMST trong kỷ nguyên số. Hạ tầng công nghệ không chỉ tạo nền tảng cho nghiên cứu và triển khai ứng dụng mà còn thúc đẩy sự kết nối và hợp tác giữa các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức quốc tế. Một hệ thống hạ tầng hiện đại như trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, mạng lưới 5G, trung tâm dữ liệu lớn và các phòng

thí nghiệm tiêu chuẩn cao sẽ giúp tăng cường hiệu quả nghiên cứu, giảm chi phí và rút ngắn thời gian phát triển sản phẩm. Đặc biệt, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo, tự động hóa và các công nghệ số trong quản lý và sản xuất sẽ nâng cao năng suất lao động và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế. Đầu tư vào hạ tầng công nghệ hiện đại không chỉ là bước đi chiến lược để hội nhập quốc tế mà còn là tiền đề để Việt Nam chuyển đổi thành một quốc gia dẫn đầu trong khu vực về KH&CN và ĐMST.

Đầu tư vào hạ tầng khoa học, công nghệ và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo là yếu tố thiết yếu để Việt Nam đạt được mục tiêu phát triển kinh tế nhanh, bền vững, tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia và bắt kịp xu hướng phát triển toàn cầu. Để tăng cường năng lực nghiên cứu và phát triển (R&D) đặc biệt trong những ngành công nghệ lõi, công nghệ nền tảng, cơ sở hạ tầng hiện đại là nền tảng, là tiền đề để tiến hành nghiên cứu khoa học đạt chất lượng cao, từ đó tạo ra các sản phẩm và công nghệ mới. Hạ tầng nghiên cứu tốt giúp thúc đẩy đổi mới sáng tạo và giải quyết các bài toán lớn của quốc gia. Bên cạnh đó, hạ tầng KH&CN vững chắc là điều kiện tiên quyết để triển khai và mở rộng các ứng dụng của Công nghệ 4.0 như trí tuệ nhân tạo, blockchain, internet vạn vật... Điều này không chỉ nâng cao năng suất lao động mà còn tối ưu quy trình sản xuất và kinh doanh.

Đầu tư vào R&D là động lực chính cho ĐMST như tăng ngân sách công thông qua việc phân bổ 1 - 2% GDP cho R&D, đặc biệt tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như năng lượng tái tạo, y tế và công nghệ thông tin, công nghệ số, công nghệ sinh học, vật liệu xây dựng mới... Khuyến khích đầu tư tư nhân vào R&D thông qua chính sách ưu đãi về thuế. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp thông qua việc hỗ trợ vốn, công nghệ và tư vấn để các startup sáng tạo phát triển mạnh mẽ. Tập trung nguồn lực đầu tư các Technological Platform lớn, nơi nhiều đơn vị có thể cùng chia sẻ khai thác các trang thiết bị lớn, hiện đại nhất. Ví dụ như nghiên cứu mô hình Nhà nước đầu tư thiết bị, cơ sở vật chất, các cơ sở đào tạo nghiên cứu và doanh nghiệp sử dụng đóng góp kinh phí vận hành. Có thể tham khảo mô hình Technological Platform như vậy ở các nước phát triển như Pháp, Hàn Quốc, Hoa Kỳ...

Với thế và lực đã tích lũy được sau 40 năm đổi mới, với sự đồng lòng, chung sức của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, với những thời cơ, thuận lợi mới, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đất nước ta đã hội tụ đủ những điều kiện cần thiết đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam đang song hành với kỷ nguyên số, kỷ nguyên KHCN và ĐMST. Trong kỷ nguyên mới này, phát triển KHCN và ĐMST phải trở thành khâu đột phá, là nguồn lực, động lực quan trọng hàng đầu thúc đẩy sự phát triển nhanh và bền vững của quốc gia.

1. Tổng Bí thư Tô Lâm: *Cơ sở định vị mục tiêu phát triển và định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới*, báo Nhân Dân, số 25193, ngày 1-11-2024, tr. 2.
2. Tổng Bí thư Tô Lâm: *Toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Hội nghị Trung ương lần thứ 10*, <https://dangcongsan.vn/tieu-diem/toan-van-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-to-lam-tai-hoi-nghi-trung-uong-lan-thu-10-678214.html>, 2024.
3. Tổng Bí thư Tô Lâm: *Những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới*, <https://www.vi-sta.gov.vn/vi/news/khoa-hoc-ky-thuat-va-cong-nghe/nhung-dinh-huong-chien-luoc-dua-dat-nuoc-buoc-va-ky-nguyen-moi-10122.html>, 2024.
4. Năng suất các nhân tố tổng hợp (Total factor Productivity - TFP) là một trong những chỉ tiêu phản ánh chính xác và khái quát nhất hiệu quả sử dụng vốn và lao động, là căn cứ quan trọng để phân tích chất lượng tăng trưởng kinh tế đánh giá tiến bộ KHCN và ĐMST của mỗi ngành, mỗi địa phương hay một quốc gia.

5. Nguyễn Nam: *Thúc đẩy tăng trưởng năng suất nhân tố tổng hợp trong tình hình mới*, <https://vjst.vn/vn/tin-tuc/14652/thuc-day-tang-truong-nang-suat-nhan-to-to-ng-hop-trong-tinh-hinh-moi.aspx>, 2024.
6. Nguyễn Thị Thu Hiền: *Giải pháp nâng cao năng suất lao động tại Việt Nam*, <https://tapchitaichinh.vn/giai-phap-nang-cao-nang-suat-lao-dong-tai-viet-na-m.html>, 2024.
7. Tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trong tổng giá trị xuất khẩu hàng hoá tăng từ 38,42% năm 2016 lên 47,45% năm 2022.
8. Theo báo cáo “E-Conomy SEA 2022” do Google, Temasek và Bain & Company viết, nền kinh tế số của Việt Nam thu về 18 tỷ USD, chiếm 5% GDP. Tốc độ tăng trưởng kép hàng năm từ 2019 đến 2021 là khoảng 15% và 2021 đến 2022 là 28% đã góp phần đưa Việt Nam vào nhóm những nước có nền kinh tế số tăng trưởng nhanh nhất khu vực Đông Nam Á.
9. Chỉ số ĐMST - Global Innovation Index (viết tắt GII) là chỉ số đánh giá năng lực và kết quả đổi mới của các nền kinh tế thế giới do Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới - World Intellectual Property Organization (viết tắt WIPO), Đại học Cornell (Hoa Kỳ) và Viện INSEAD hợp tác thực hiện hàng năm từ năm 2009.
10. <https://www.startupblink.com/startup-ecosystem/vietnam>.
11. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến Chỉ số Đổi mới sáng tạo toàn cầu (Global Innovation Index - GII) của Việt Nam vẫn còn thấp trên bảng xếp hạng GII do Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO), Đại học Cornell (Hoa Kỳ) và Viện INSEAD hợp tác thực hiện hàng năm. GII được các quốc gia coi là thước đo tốt nhất, phù hợp nhất và bao trùm nhất về năng lực KH&CN, ĐMST, phản ánh mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên KHCN, ĐMST quốc gia.

## CHẤT BÌNH DÂN CỦA VĂN HÓA NAM BỘ

Tiếp theo trang 55

dân: thật thà, chất phác, hào sảng, năng động, ăn ngay nói thẳng, không sợ mịch lòng, mịch lòng trước mà đặng lòng sau, ngọt ngào trong cư xử chứ không ngọt ngào trong lời lẽ, ít học nhưng thực tế, chọn thực học hơn chọn bằng cấp... Hay hay dở, khen hay chê thì cũng ở cái chất bình dân ấy. Nam Bộ hiện là một vùng đất mà nhiều chỉ số về phát triển thấp hơn mặt bằng chung của cả nước. Phát huy cái tốt đẹp, gạt bỏ cái hạn chế, biến nó thành nguồn lực cho phát triển, như quá khứ đã từng. Cái thiếu của Nam Bộ là thể chế và giao thông. Nguồn lực con người tự nó sẽ sinh ra để đáp ứng nhu cầu.

Trong quá khứ, chỉ cần một trong hai nhân tố này thông thoáng thì Nam Bộ có lối ra. Có ít nhất 3 ví dụ. *Một*, sau đổi mới, năm 1989, Việt Nam không chỉ đủ gạo ăn mà còn lần đầu tiên xuất khẩu, đóng góp lớn là của Đồng bằng sông Cửu Long. *Hai*, đầu những năm 2000, nhờ hội nhập, có thị trường, nghề cá da trơn phát triển ở Đồng bằng sông Cửu Long. *Ba*, trong đại dịch Covid-19, xuất khẩu thủy sản Đồng bằng sông Cửu Long vẫn tăng. Cái bình dân như nói ở trên, về văn hóa là bản sắc, về kinh tế, xét cho cùng là một nguồn lực cần khơi dậy, phát huy.